

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 02/2024/HS-ST

Ngày: 10-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tấn T; sinh năm 1994; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 372/19/17 đường Đ, Phường M7, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị H; tiền án: Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 81/2018/HSST). Ngày 01/4/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù. (Bản án số 67/2021/HSST); tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 13/8/2023; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Tấn V, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 547/47 đường H, Phường V, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2023, bị cáo Trần Tấn T khi đang ngồi uống cà phê tại số 569 đường H, Phường V, Quận 3 thì phát hiện có 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 59F1-582.10 của anh Hồ Tấn V đang để bên hông nhà số 573 đường

H, Phường V, Quận 3, không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi bộ đến gần xe máy, ngồi lên xe mở chìa khóa định nổ máy tẩu thoát thì hệ thống báo động của xe kêu lên. Lúc này, do lo sợ bị phát hiện nên T đi bộ vào hẻm 573 đường H để tẩu thoát. Khi T đi bộ đến cổng sau chùa Vĩnh Nghiêm trên đường H, Phường V, Quận 3 thì bị anh V cùng anh Ngô Viết Hùng – Cảnh sát khu vực Phường V, Quận 3 đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - trắng - đen, biển số 59F1-582.10, số khung 608DY-223086, số máy F46E-4047363, tình trạng đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 8/2023 có giá trị là 15.433.000 đồng (Bút lục 117, 118).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng đen, biển số 59F1-582.10, số khung 608DY-223086, số máy F46E-4047363. Qua xác minh, xe máy do anh Vỹ đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã trả lại xe máy cho anh Vỹ (Bút lục 53, 54).

- 01 bao nylon màu vàng được dán niêm phong có chữ ký của Trần Tấn T và có dấu mộc của Công an Phường V, Quận 3. Bên trong gồm: 01 đôi dép màu xám đen số 41; 01 nón bảo hiểm màu trắng có hình chữ Tấn Lộc phía sau; 01 nón kết màu nâu đen có chữ sport phía trước, 01 sợi dây nịch (đã qua sử dụng).

- 02 thư màu trắng được dán niêm phong có chữ ký của Trần Tấn T và có dấu mộc của Công an Phường V, Quận 3. Bên trong có 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model TD_474 không có sim đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Samsung A10 màu đen đã qua sử dụng.

Về yêu cầu dân sự: Anh Vỹ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường (Bút lục 48).

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

NHẬN THẤY CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai bị hại, Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Quận 3; nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày ngày 12/8/2023, tại số 573 đường H, Phường V, Quận 3, Trần Tấn T lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi và trên xe có cấm sắn chìa khóa nên đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy biển số 59F1-582.10 với trị giá 15.433.000 đồng của anh Hồ Tấn V, khi ngồi lên xe định nổ máy tẩu thoát thì hệ thống báo động của xe kêu do sợ bị phát hiện nên T đi bộ để tẩu thoát. Bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hiểu việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nên cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét bị cáo phạm tội chưa đạt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng các tình tiết quy định tại Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 đôi dép màu xám đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 nón kết màu nâu đen, 01 sợi dây nịch thu giữ của T, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model TĐ_474 và 01 điện thoại di động Samsung A10 màu đen thu giữ của T, không liên quan đến vụ án nên giao trả cho T.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tấn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn T 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày 13/8/2023

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao nylon màu vàng được dán niêm phong có chữ ký của Trần Tấn T và có dấu mộc của Công an Phường V, Quận 3. Bên trong gồm: 01 đôi dép màu xám đen số 41; 01 nón bảo hiểm màu trắng có hình chữ Tấn Lộc phía sau; 01 nón kết màu nâu đen có chữ sport phía trước, 01 sợi dây nịch (đã qua sử dụng).

Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model TĐ_474 và 01 điện thoại di động Samsung A10.

(Tang vạ tịch thu, tiêu hủy và giao trả cho bị cáo được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 90/QĐ-VKS-HS ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.3;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi